TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐCNHG-DS	*Hải An, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của:

Người khởi kiện: Anh Phùng Thế H, sinh năm 1993 và chị Tăng Thị T, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Số 46A Nam Hùng, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1944; anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Số nhà 27A Nam Hùng, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng đặt cọc đề ngày 20 tháng 3 năm 2023 của anh Phùng Thế H và chị Tăng Thị T,

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Phùng Thế H, sinh năm 1993 và chị Tăng Thị T, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Số 46A Nam Hùng, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1944; anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Số nhà 27A Nam Hùng, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển S Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ngày 07 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Ông Nguyễn Văn P; anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị L cùng xác nhận còn nợ anh Phùng Thế H và chị Tăng Thị T số tiền là 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng). Ông P; anh S; chị L; anh H và chị T cùng thống nhất là anh Nguyễn Văn S sẽ là người đại diện ông P và chị L chịu trách nhiệm trả anh H và chị T số tiền nêu trên.

(Theo Hợp đồng đặt cọc ngày 30/7/2021 giữa ông Nguyễn Văn P; anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị L với anh Phùng Thế H và chị Tăng Thị T).

1.2. Hai bên thống nhất về thời hạn và phương thức thanh toán nợ như sau: Đến ngày 30/4/2023 anh Nguyễn Văn S phải trả hết số tiền 500.000.000đồng cho anh H và chị T.

1.3. Về phạt cọc do vi phạm Hợp đồng đặt cọc: Trường hợp anh Nguyễn Văn S trả cho anh H và chị T số tiền nêu trên theo đúng thời gian thỏa thuận thì anh H và chị T không phạt cọc anh S số tiền là 500.000.000đồng (Theo Hợp đồng đặt cọc ngày 30/7/2021 giữa ông Nguyễn Văn P; anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị L với anh Phùng Thế H và chị Tăng Thị T).

1.4. Về nợ lãi phát sinh đến khi thanh toán hết số tiền nợ: Trường hợp anh S thanh toán đúng thời hạn như đã thỏa thuận thì đối với số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/8/2021 đến khi thanh toán hết số tiền phải trả thì anh H và chị T không tính tiếp cho anh S.

Trường hợp anh S vi phạm kỳ trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên, thì anh H và chị T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền buộc anh S phải giải quyết để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp anh S không thực hiện đúng thỏa thuận nói trên, thì kể từ ngày anh H và chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị 3 cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

Đặng Văn Tuyến